

CÔNG TY TNHH OFS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH OFS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: OFS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: OFSCO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109367101

3. Ngày thành lập: 06/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 11, ngách 28, ngõ 82, phố Yên Lãng, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0394431369

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619(Chính)
2.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
3.	Quảng cáo	7310
4.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
5.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Bán buôn tổng hợp	4690
15.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
16.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

17.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
18.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
19.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
20.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
21.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
22.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
23.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
24.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động bán đấu giá)	4791
25.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh - Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	4932
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
28.	Vận tải đường ống	4940
29.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
30.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
31.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
34.	Bốc xếp hàng hóa	5224
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics; - Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động đại lý cước vận tải đường biển; hàng không.	5229
37.	Đại lý du lịch	7911
38.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế	7912

39.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
40.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
43.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
44.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
45.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật Kinh doanh bất động sản); - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014); - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014); - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Điều 69 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014);	6820
46.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại năm 2005)	8299

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	GIANG TRUNG ĐỨC	P7-B39, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	001091015918	

2	NGUYỄN HỮU DŨNG	Số 11 ngõ Châu Long, phố Châu Long, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	012882499	
---	--------------------	---	-------------	--------	-----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: GIANG TRUNG ĐỨC

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *06/10/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001091015918*

Ngày cấp: *05/01/2017*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P7-B39, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P7-B39, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội